TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tp. Bạc Liêu, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Tấn Đ**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số Z, Khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số X, Khóm S, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; ĐKHKTT: Số Y, Cô Bắc, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tấn Đ và chị Huỳnh Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Tấn Đ và chị Huỳnh Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tấn Đ và chị Huỳnh Ngọc T chung sống có một đứa con chung tên Phạm Huỳnh Anh T1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2005, hiện tại Phạm Huỳnh Anh T1 đủ tuổi trưởng thành, sống tự lập được nên anh Đ và chị T không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tấn Đ và chị Huỳnh Ngọc T thống nhất tự thỏa thuận được, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Anh Phạm Tấn Đ và chị Huỳnh Ngọc T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn là 150.000đ, anh Phạm Tấn Đ tự nguyện chịu toàn bộ, nên buộc anh Phạm Tấn Đ phải nộp số tiền 150.000đ. Do anh Phạm Tấn Đ đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0002516, ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay chuyển thu án phí số tiền 150.000đ; Anh Phạm Tấn Đ được hoàn lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND TP.Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Từ Văn Nhứt